

Số: 1610/QĐ-VKS

An Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách Quý IV năm 2023
của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý IV năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3 - VKSNDTC;
- Viện kiểm sát huyện, thị, TP;
- Niêm yết;
- Lưu: VP 2b (VT, KT).



VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Đông Bắc

Đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
Chương: 004



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC QUÝ IV NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-VKS ngày 30/11/2023 của VKSND tỉnh An Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP tỉnh	Long Xuyên	Châu Thành	Châu Phú	Châu Đốc	An Phú	Tân Châu	Phú Tân	Chợ Mới	Thoại Sơn	Tịnh Biên	Tri Tôn
1	2	3	4=5+6+...16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí														
														
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	50.646,4402	50.646,4402	24.478,844	3.236,900	2.205,100	2.151,000	3.243,000	2.330,700	2.389,096	1.990,500	2.175,800	2.149,900	2.094,500	2.201,100
I	Nguồn ngân sách trong nước	50.646,4402	50.646,4402	24.478,8442	3.236,900	2.205,100	2.151,000	3.243,000	2.330,700	2.389,096	1.990,500	2.175,800	2.149,900	2.094,500	2.201,100
1	Chi quản lý hành chính	50.646,4402	50.646,4402	24.478,8442	3.236,900	2.205,100	2.151,000	3.243,000	2.330,700	2.389,096	1.990,500	2.175,800	2.149,900	2.094,500	2.201,100
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	41.525,9000	41.525,9000	17.401,000	2.978,000	2.020,000	1.973,400	3.014,300	2.149,900	2.205,900	1.834,500	2.014,800	1.971,000	1.935,800	2.027,300
1.1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, nguồn 14	2.896,5600	2.896,5600	1.250,960	201,900	155,100	147,600	177,700	147,800	146,600	126,000	125,000	145,400	128,700	143,800
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.223,9802	6.223,9802	5.826,88420	57,000	30,000	30,000	51,00	33,00	36,596	30,00	36,00	33,50	30,00	30,00



Đơn vị: Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

Chương: 004

PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV.2023

(Kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-VKS ngày 30/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Văn phòng Viện KSND tỉnh	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	40.628,8842
I	Nguồn ngân sách trong nước	40.628,8842
1	Chi quản lý hành chính	40.628,8842
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.401,000
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 14	1.250,960
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.826,8842

* Thuyết minh dự toán quý IV so với quý III:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:

+ Quyết định số 1375/QĐ-VKS ngày 12/10/2023: điều chỉnh giảm tiền lương do điều động, số tiền: 14,6 triệu đồng

+ Quyết định số 1389/QĐ-VKS ngày 16/10/2023: điều chỉnh giảm tiền lương do nâng bậc, bổ nhiệm, số tiền: 9 triệu đồng

+ Quyết định số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023: điều chỉnh giảm tiền lương do điều động, số tiền: 135,1 triệu đồng

+ Quyết định số 124/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023: điều chỉnh tăng tiền lương do điều động và kinh phí mua sắm phù hiệu, cấp hiệu, số tiền: 150,5 triệu đồng

+ Quyết định 137/QĐ-VKSTC ngày 21/11/2023, bổ sung kinh phí tiền lương do tăng mức lương cơ sở, số tiền: 1,250,96 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ:

+ Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023: điều chỉnh giảm KP trang phục 226,84 triệu đồng, điều chỉnh tăng 5% lệ phí trước bạ 74 triệu đồng, số tiền: 152,84 triệu đồng.

+ Quyết định số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023: điều chỉnh giảm KP thuê luật sư, nhân chứng, số tiền: 52 triệu đồng.